THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI NĂM 2024
TRADING AGREEMENT 2024

Ngày Hiệu Lực/ *Effective Date:*	01/01/2024	Ngày Hết Hạn/ *Expiry Date:*	31/12/2024

1. THÔNG TIN CHUNG/ *GENERAL INFORMATION*

CÔNG TY TNHH GS 25 VIETNAM/ *GS 25 VIETNAM LIMITED LIABILITY COMPANY*

Địa chỉ/ *Address:*	138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam *138-142 Hai Ba Trung Street, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam*	Mã số thuế/ *Tax Code:*	0314658576
Tài khoản ngân hàng/ *Bank Account:*	0100100041557003 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (OCB) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh/ *0100100041557003 at OCB Bank - Ho Chi Minh City Branch*		
Đại diện/ *On behalf of:*	**NGUYỄN THỊ THANH LOAN**	Chức vụ/ *Title:*	Trưởng phòng Mua hàng
Người liên hệ GS 25/ *GS 25's Contact person:*	Người phụ trách/ *PIC:*	Tên/ *Name:* Lương Thị Thảo Duyên Email: duyen.luong@gs25.com.vn Điện thoại/ *Tel:* 0332.686.908	
	Kế toán/ *Accountant:*	Tên/ *Name:* Trần Thị Thanh Hồng Email: hong.tran@gs25.com.vn Điện thoại/ *Tel:* 077 577 4929	

TÊN NHÀ CUNG CẤP/ *SUPPLIER NAME:* CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THƠM		**Mã ngành hàng/ *Vendor Code:***	**100851**
Địa chỉ/ *Address:*	12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mã số thuế/ *Tax Code:*	0309391503
Tài khoản ngân hàng/ *Bank Account:*	0721005104420 tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Kỳ Đồng		
Đại diện/ *On behalf of:*	**ĐẶNG XUÂN NGỌC**	Chức vụ/ *Title:*	Giám Đốc
Người liên hệ Nhà Cung Cấp/ *Supplier's Contact Person:*	Người phụ trách/ *PIC*	Tên/ *Name:* Nguyễn Bảo Thạch Email: thachnguyen0410@gmail.com Điện thoại/ *Tel:* 0902 920 062	
	Kế toán/ *Accountant*	Tên/ *Name:* Mr Thành Email: ketoanngocthom2@gmail.com Điện thoại/ *Tel:* 0908 022 928	

Sau khi bàn bạc và thống nhất, Hai Bên đồng ý ký kết Thỏa Thuận Thương Mại này với những điều khoản và điều kiện sau/ *After discussion and agreement, the Parties agree to enter into this Trading Agreement with the following terms and conditions:*

Viết tắt/ *Abbreviate*	Chọn/ *Yes:*	**X**	Bỏ/ *No:*	Để trống *Leave it Blank*

2. THỜI HẠN THANH TOÁN/ *PAYMENT TERM*

Trong vòng/ *Within*	**X**	50 ngày/ *days*	Kể từ ngày GS 25 Việt Nam nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ từ Nhà cung cấp/ *From the date of receiving fully valid payment documents from Supplier.*

3. GIÁ HÀNG HÓA/ *PRICE OF PRODUCTS*

Thời hạn không thay đổi giá/ *Unchanged Price Duration*	**X**	Trong vòng ba trăm sáu mươi (360) ngày kể từ ngày GS 25 Việt Nam nhận được thông báo giá lần thứ nhất đối với từng loại hàng hóa/ *Within three hundred and sixty (360) days from the date GS 25 Vietnam receives the first price notification for each kind of goods*
		Khác (ghi rõ): *Other (please clarify):*
Tăng giá/ *Price Increase*	**X**	Không quá một (01) lần trong một năm/ *Not exceed once (01) a year*
	X	Có sự đồng ý của GS 25 Việt Nam về việc tăng giá 30 ngày trước khi triển khai/ *Agreed by GS 25 Vietnam on price increase 30 days in advance before applying*

	X	Không quá/ *Not exceed*	10%	cho mỗi lần tăng giá đối với từng sản phẩm/ *for each increase time for each type of goods*
		Khác (ghi rõ): *Other (please clarify):*		

4. ĐẶT HÀNG/ *PURCHASING ORDER*			
Số lương đặt hàng tối thiểu/ *Minimum Order Quantity*			Đơn vị (*Unit*)/PO
	X	2,000,000	VND/PO
		Không áp dụng/ *Do not apply*	
Hủy đơn đặt hàng/ *Cancel PO*	X	Trước ngày giao hàng ít nhất ba (03) ngày, GS 25 Việt Nam được quyền hủy Đơn Đặt Hàng mà không phải trả bất kỳ khoản phạt hoặc bồi thường nào cho Nhà Cung Cấp/ *Prior to delivery date at least three (03) days, GS 25 Vietnam is entitled to cancel the Order without paying any penalty or indemnity to the Supplier*	
		Khác (ghi rõ): *Other (please clarify):*	

5. GIAO HÀNG/ *DELIVERY*			
Địa điểm/ *Location*		Tại tất cả các cửa hàng của GS 25 Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh/ *All GS 25 Vietnam' stores at Ho Chi Minh City*	
		Kho trung tâm/ *DC*: Kho CJ, số 63 đường Lò Lu, Phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	
	X	Khác (ghi rõ): AJ Total, Lô H.04, Đường số 1, Khu Công Nghiệp Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An *Other (please clarify): AJ Total, Lô H.04, Đường số 1, Khu Công Nghiệp Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An*	
Thời hạn/ *Duration*	X	3 ngày/ *days*	Kể từ ngày xác nhận đơn đặt hàng/ *From the date of confirming PO*
		Quy định từng Đơn Đặt Hàng/ *In accordance with each PO*	
		Khác (ghi rõ): *Other (please clarify):*	

6. THỜI HẠN SỬ DỤNG CỦA HÀNG HÓA/ *EXPIRY DATE OF PRODUCTS*					
	X	Hàng hóa có thời hạn sử dụng dưới một (01) năm/ *Goods with expiry date less than one (01) year*	Sản phẩm trong nước/ *Domestic Products*	80%	Từ ngày sản xuất đến ngày hết hạn/ *From the manufacturing date to the expiry date*
	X		Sản phẩm nhập khẩu/ *Imported Products*	70%	
	X	Hàng hóa có thời hạn sử dụng trên một (01) năm/ *Goods with expiry date longer than one (01) year*	Sản phẩm trong nước/ *Domestic Products*	80%	Từ ngày sản xuất đến ngày hết hạn/ *From the manufacturing date to the expiry date*
	X		Sản phẩm nhập khẩu/ *Imported Products*	70%	
		Khác (ghi rõ): *Other (please clarify):*			

7. THU HỒI HÀNG HÓA HÀNG/ *GOODS RETURN POLICY*		
Thời hạn thu hồi/ *Recalling Period*	X	Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của GS 25 Việt Nam *Within 3 working days from the date of receiving GS 25 Vietnam's notice*
		Khác (ghi rõ): *Other (please clarify):*
Điều kiện/ *Condition*		Sản phẩm không bán được trong vòng ngày kể từ ngày nhận hàng *Unsold goods within days from the receiving date*
		Khi có yêu cầu của GS 25 Việt Nam/ *At the request of GS 25 Vietnam*

	X	Giá bán thị trường không ổn định, giá bán không đúng qui định trên báo chí, tờ rơi, website và các phương tiện thông tin đại chúng khác/ *Unstable market prices, prices are not consistent with the prices listed on print ads, leaflets, websites and other mass media*
	X	Hàng hóa vi phạm hoặc không tuân thủ bất kỳ quy định nào, bao gồm nhưng không giới hạn quy cách hàng hóa, an toàn, chất lượng hàng hóa theo thỏa thuận của Hai Bên hoặc các quy định khác của pháp luật Việt Nam/ *Violating or not complying with any provision, including but not limited to products specification, food safety, product quality agreed by the Parties or other provisions of Vietnam law*
		Gần ngày hết hạn sử dụng (ngày) hoặc hết hạn sử dụng *Being close to the expiry date (days) or already expire*
		Khác (ghi rõ): *Other (please clarify):*

8. PHÍ LƯU KHO (Đối với Hợp đồng ký gửi hàng hóa)/ *STORAGE FEE (For consignment contract)*

		%	Giá hàng hóa cho mỗi ngày lưu kho/ *The price of goods for each day of storage*
		Khác (ghi rõ): *Other (please clarify):*	

9. CHIẾT KHẤU/ *REBATE*

	Chiết khấu tính theo/ *Discount calculated by*		Quý/ *Quarterly*	Năm/ *Yearly*
	Chiết khấu trực tiếp trên hóa đơn/ *Direct discount on invoice*		%	
	Chiết khấu trực tiếp trên hóa đơn đầu tiên/ *Direct discount for first invoice*		%	
	Chiết khấu khai trương cửa hàng mới (trừ trực tiếp trên hóa đơn)/ *Opening new stores support (deducting directly on invoice)*		%	
	Chiết khấu thanh toán đúng hạn (GS 25 Việt Nam cung cấp chứng từ thu)/ *Discount for payment on time (GS 25 Vietnam provides debit note)*	%		
X	Chiết khấu ưu đãi khi có phát sinh doanh số mua hàng (Nhà Cung Cấp xuất hóa đơn)/ *Rebate when arising purchase sales (Supplier will issue invoice)*	2%	X	
X	Chiết khấu cho từng cửa hàng (Nhà Cung Cấp xuất hóa đơn)/ *Discount for each store (Supplier will issue invoice)*	1%	X	
	Chiết khấu khi thỏa điều kiện mua hàng theo bậc (Nhà Cung Cấp xuất hóa đơn)/ *Rebate when fulfilling conditions on purchasing tiers (Supplier will issue invoice)*			

Doanh số tính từ đến hết ngày ***Turn over from to end of***			
Doanh số/*Turn over*	%		
Doanh số/*Turn over*	%		
Doanh số/*Turn over*	%		
Doanh số/*Turn over*	%		
Doanh số/*Turn over*	%		

10. CHI PHÍ/ *FEE*

	Chi phí tính theo (GS 25 Việt Nam xuất hóa đơn)/ ***Fee calculated by (GS 25 Vietnam will issue invoice)***		Quý/ *Quarterly*	Năm/ Yearly
X	Chi phí cho chương trình thẻ thành viên của GS 25 Việt Nam/ *GS 25 Vietnam's membership card fee*	1%	X	
X	Chi phí quảng cáo và khuyến mại/ *Advertisement and promotion fee*	1%	X	
X	Chi phí trưng bày/ *Display fee* Lưu ý (nếu kèm điều kiện)/ *Note (if accompanied conditions):*	1%	X	
	Chi phí nhập hàng/ *Listing fee*	%		
X		3,000,000 VND/SKU		
	Phí in mã vạch/ *Barcode printing fee*	%		
			VND	

11. HỖ TRỢ/ *SUPPORT*

Phí hỗ trợ tính theo (GS 25 Việt Nam xuất hóa đơn)/ *Supported amount calculated by (GS 25 Vietnam will issue invoice)*			**Quý/ *Quarterly***	**Năm/ *Yearly***
X	Hỗ trợ vận chuyển/ *Delivery Support* *Lưu ý (nếu kèm điều kiện)/ Note (if accompanied conditions):*	5%	**X**	
	Hỗ trợ khai trương cửa hàng mới/ *Opening new stores support* Lưu ý (nếu kèm điều kiện)/ *Note (if accompanied conditions):*	%		
		VND/ store (-VAT)		
		VND/ toàn bộ cửa hàng *(VND/ all stores)* (-VAT)		
	Hỗ trợ trưng bày/ *Display Support* Lưu ý (nếu kèm điều kiện)/ *Note (if accompanied conditions):*	%		
			VND	
	Hỗ trợ pháp lý (bao gồm các vấn đề chất lượng, thông tin sản phẩm, các hoạt động tại cửa hàng, giấy phép bán hàng, thay đổi thông tin Nhà Cung Cấp) *Legal support (including quality, information of products, activities at stores, sales licenses, Supplier's information replacement, etc.)* *(thu theo biên bản thỏa thuận/ collect according to agreement minutes)*	%		
			VND Áp dụng khi Nhà Cung Cấp thay đổi pháp nhân/mã số thuế *Applicable when Supplier changes legal entity/tax code*	
	Hỗ trợ chạy hệ thống/ *IT support*	%		
			VND	
	Hỗ trợ khuyến mãi hàng năm/ *Yearly promotion support* Lưu ý (nếu kèm điều kiện)/ *Note (if accompanied conditions):*		%	
			lần/năm *time/year*	
	Hỗ trợ sinh nhật Cửa hàng/ *Store anniversary* Lưu ý (nếu kèm điều kiện)/ *Note (if accompanied conditions):*	%		
			VND	
	Hỗ trợ các sự kiện đặc biệt/ *Support for special events* Lưu ý (nếu kèm điều kiện)/ *Note (if accompanied conditions):*	%		
			VND	
X	Hỗ trợ hủy hàng/ *Support for disposed products* Để tránh hiểu lầm, khoản hỗ trợ hủy hàng này sẽ không ảnh hưởng đến tỉ lệ và/hoặc doanh số mua hàng được sử dụng để tính giá trị chiết khấu hoặc các lợi ích khác mà GS 25 Việt Nam được hưởng theo quy định tại Thỏa Thuận này. *For the avoidance of doubt, the supporting amounts for disposed products shall not impact on percentages and/or purchase sales which are used to calculate rebate amount or other incentives which GS 25 Vietnam is entitled to get in accordance with this Agreement.*	2%	**X**	
			VND	

12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG/ *GENERAL PROVISIONS*

1. Thỏa Thuận Thương Mại này ("**Thỏa Thuận**") là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Nguyên Tắc về việc mua bán hàng hóa đã ký kết giữa Các Bên ("**Hợp Đồng**").
*This Trading Agreement ("**Agreement**") is an integral part of the Principal Contract on sale of goods signed by the Parties ("**Contract**").*
2. Khi Thỏa Thuận này hết hạn, Các Bên sẽ tiến hành thương lượng và ký kết một thỏa thuận thương mại mới. Thỏa thuận thương mại mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày đầu tiên ngay sau ngày Thỏa Thuận này hết hiệu lực như được nêu ở phần đầu của Thỏa Thuận này.

The Parties shall negotiate and sign a new trading agreement when this Trading Agreement expries. The new trading agreement shall take effect from the first day right after the expiry date mentioned at the beginning of this Agreement.

3. Trong trường hợp Các Bên không ký kết được thỏa thuận thương mại mới thì Thỏa Thuận này vẫn có hiệu lực áp dụng cho đến khi Các Bên hoàn tất thủ tục thanh lý Hợp Đồng đã ký kết và Thỏa Thuận này.

This Agreement shall remain in full force and effect until the Parties complete procedures on liquidation of the signed Contract and this Agreement.

4. Ngoại trừ có quy định khác, bất kỳ khoản tiền nào được xác định dựa vào tỉ lệ phần trăm (%) cụ thể sẽ được hiểu là dựa trên tỉ lệ phần trăm đó trên tổng số doanh thu chưa bao gồm thuế GTGT của kỳ tương ứng. Kỳ tính toán đầu tiên sẽ được tính từ Ngày Hiệu Lực của Thỏa Thuận này.

Unless otherwise stipulated, any amount herein determined based on a specific percentage (%) shall be deemed to be calculated based on the percentage of total sales which does not include VAT of the respective period. The first period shall start from the Effective Date of this Agreement.

5. Tất cả các khoản tiền trong Thỏa Thuận này chưa bao gồm thuế GTGT (thuế GTGT sẽ được cộng thêm vào khi thực thanh toán theo quy định của pháp luật) và sẽ được thanh toán như sau:

All amounts herein exclude VAT (VAT shall be added upon the actual payment as required by applicable laws), and shall be paid as follows:

(i) GS 25 Việt Nam khấu trừ toàn bộ vào các đợt thanh toán tiền hàng gần nhất cho Nhà Cung Cấp, hoặc

Such amount shall be fully deducted such amounts by GS 25 Vietnam from the nearest payments to the Supplier, or

(ii) Nhà Cung Cấp thanh toán chuyển khoản trong vòng bảy (07) ngày tính từ ngày phát hành hoá đơn của số tiền đó nếu GS 25 Việt Nam không còn bất kỳ khoản phải thanh toán nào với Nhà Cung Cấp.

Such amount shall be paid by bank transfer by the Supplier within seven (07) days from the invoiced date of such amounts if GS 25 Vietnam does not have any pending payable to the Supplier.

6. Nhà cung cấp hiểu rằng, việc thanh toán đối với các hóa đơn đến hạn được thực hiện theo lịch trình thanh toán chung của GS 25 Việt Nam đối với tất cả các nhà cung cấp ba (03) lần/tháng vào các ngày 05, 15 và 25 dương lịch hằng tháng nên có thể dẫn đến việc thanh toán sẽ được thực hiện sớm hoặc trễ hơn so với thời hạn thanh toán đã được chấp thuận trong Hợp Đồng. Theo đó, trong trường hợp này Nhà Cung Cấp đồng ý rằng GS 25 Việt Nam vẫn được xem là thanh toán đúng hạn và vẫn được hưởng các khoản chiết khấu, thưởng và các quyền lợi khác liên quan đến việc thực hiện thanh toán.

The Supplier acknowledges that the payment for due invoices shall be made in accordance with GS 25 Vietnam's general payment schedule for all suppliers, specifically three (03) times per month (on 5th, 15th and 25th), which may result in payment being made sooner or later than the payment period. The Supplier agrees that payment from GS 25 Vietnam in such cases are still considered on time and accordingly is entitled to get discounts, bonuses and other benefits related to the payment.

7. Thỏa Thuận này được lập bằng song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Agreement is made in bilingual of Vietnamese and English. In the event of conflict between the Vietnamese content and English content, Vietnamese content shall prevail.

Thay mặt và đại diện GS 25 Việt Nam/ ***For and on behalf of GS 25 Vietnam***	**Thay mặt và đại diện hợp Nhà Cung Cấp/** ***For and on behalf of the Supplier***
Họ tên/ *Full name:* NGUYỄN THỊ THANH LOAN **Chức vụ/ *Title:* Trưởng phòng Mua hàng**	**Họ tên/ *Full name:* ĐẶNG XUÂN NGỌC** **Chức vụ/ *Title:* Giám Đốc**